

# DANH SÁCH LỚP THỎ NGỌC

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Lê Minh Thể Phụng (0938684047) - Trần Thị Yến Nga (0906705732)

| STT | Họ và tên          |
|-----|--------------------|
| 1   | Trần Gia Bảo       |
| 2   | Nguyễn Hoàng Khôi  |
| 3   | Huỳnh Quang Kiên   |
| 4   | Nguyễn Tuấn Kiệt   |
| 5   | Đặng Thiên Kim     |
| 6   | Trần Hoàng Kim     |
| 7   | Nguyễn Bảo Phát    |
| 8   | Trần Lê Thanh Phúc |

## DANH SÁCH LỚP SÓC NÂU

Năm học 2023-2024

**Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Nhã (0903669644) - Trương Thị Bích Trâm (0971047760)**

| STT | Họ và tên              |
|-----|------------------------|
| 1   | Võ Hoàng Minh Anh      |
| 2   | Nguyễn Tùng Bách       |
| 3   | Trần Mỹ Duyên          |
| 4   | Trương Thanh Hằng      |
| 5   | Nguyễn Gia Huy         |
| 6   | Nguyễn Trương Quang Hy |
| 7   | Houàng Huy Khải        |
| 8   | Trần Gia Khang         |
| 9   | Lâm Thiên Khôi         |
| 10  | Trần Ngọc Thanh Kim    |
| 11  | Phạm Hoàng Lâm         |

| STT | Họ và tên              |
|-----|------------------------|
| 12  | Lâm Nhật Hoàng Minh    |
| 13  | Nguyễn Bảo Ngọc        |
| 14  | Trần Minh Ngọc         |
| 15  | Nguyễn An Nguyên       |
| 16  | Nguyễn Thái Ngọc Nhiên |
| 17  | Lê Phùng Hữu Phước     |
| 18  | Lê Vũ Hoàng Thiên      |
| 19  | Trần Hữu Thiện         |
| 20  | Tổng Gia Vĩ            |
| 21  | Trương Ái Vy           |
| 22  | Nguyễn Nhật Yên        |

## DANH SÁCH LỚP MẦM 1

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Phạm Kim Hoa Hồng (0797029598) - Nguyễn Thị Hoàng Yên (0706935507)

| STT | Họ và tên                    |
|-----|------------------------------|
| 1   | Phạm Nguyễn Bình An          |
| 2   | BYÃ Đặng Nhật An             |
| 3   | Trần Nhật Thiên Ân           |
| 4   | Võ Linh Chi                  |
| 5   | Sú Quán Chương               |
| 6   | Nguyễn Linh Đan (06/04/2020) |
| 7   | Lê Hoàng Dung                |
| 8   | Trần Lê Gia Hân              |
| 9   | Huỳnh Chấn Hào               |
| 10  | Nguyễn Quang Khải            |
| 11  | Trần Ngọc Khanh              |
| 12  | Từ Gia Khánh                 |
| 13  | Bùi Nguyên Đăng Khoa         |
| 14  | Cao Anh Kiệt                 |
| 15  | Lê Cao Mỹ Kim                |
| 16  | Phạm Bảo Luân                |
| 17  | Nguyễn Ngọc Phương My        |

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 18  | Trương Ngọc Bảo Ngân  |
| 19  | Dương Mẫn Nghi        |
| 20  | Đoàn Ngọc Phúc        |
| 21  | Huỳnh Thiên Phước     |
| 22  | Chen Gia Quý          |
| 23  | Trần Gia Quyền        |
| 24  | Nguyễn Phi Thành      |
| 25  | Nguyễn Toàn Thịnh     |
| 26  | Lê Bảo Trân           |
| 27  | Phan Thanh Trúc       |
| 28  | Dương Huỳnh Anh Trúc  |
| 29  | Nguyễn Ngọc Cát Tường |
| 30  | Trần Nhã Uyên         |
| 31  | Trần Khánh Vân        |
| 32  | Trần Ngọc Thanh Vi    |
| 33  | Chung Hạ Vy           |



## DANH SÁCH LỚP MẦM 2

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Phạm Thị Thùy Trâm (0907103953) - Nguyễn Thị Hiền (0705441529)

| STT | Họ và tên                    |
|-----|------------------------------|
| 1   | Đào Trần Ngân An             |
| 2   | Kim An An                    |
| 3   | Nguyễn Hoàng Diệp Anh        |
| 4   | Nguyễn Linh Đan (20/09/2020) |
| 5   | Hoàng Ngô Phương Đan         |
| 6   | Trần Hiếu Đồng               |
| 7   | Giang Nhật Hạ                |
| 8   | Nguyễn Gia Hân               |
| 9   | Nguyễn Dương Kiến Hạo        |
| 10  | Nguyễn Thành Hưng            |
| 11  | Đào Tuấn Hưng                |
| 12  | Ngô Hoàng Hương              |
| 13  | Ngô Thái Minh Hy             |
| 14  | Phan Nguyễn Quốc Khôi        |
| 15  | Phạm Minh Khôi               |
| 16  | Huỳnh Phúc Lâm               |
| 17  | Phạm Nguyễn Bảo Ngân         |

| STT | Họ và tên               |
|-----|-------------------------|
| 18  | Đoàn Nguyễn Kim Ngân    |
| 19  | Lê Kim Ngân             |
| 20  | Phạm Trọng Nhân         |
| 21  | Đặng Nguyễn Uyên Nhi    |
| 22  | Nguyễn Huỳnh Gia Phát   |
| 23  | Đặng Thanh Phong        |
| 24  | Hứa Thiện Phúc          |
| 25  | Huỳnh Bảo Phúc          |
| 26  | Nguyễn Vĩnh Thiên Thanh |
| 27  | Nguyễn Thị Minh Thư     |
| 28  | Huỳnh Nguyễn Bảo Trân   |
| 29  | Đặng Thiên Tuấn         |
| 30  | Hà Anh Tùng             |
| 31  | Lê Cao Bảo Vy           |
| 32  | Nguyễn Tường Vy         |
| 33  | Đỗ Ngọc Như Ý           |

## DANH SÁCH LỚP MẦM 3 (Cơ sở 119/1 Tân Hòa Đông)

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Nguyễn Thị Hiếu (0903331022) - Dương Thị Diễm Chi (0903722950)

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 1   | Phan Phước An         |
| 2   | Ngô Lâm Anh           |
| 3   | Nguyễn Trần Hạ Băng   |
| 4   | Nguyễn Lê Duy Bảo     |
| 5   | Nguyễn Hạo Đông       |
| 6   | Điền Gia Hào          |
| 7   | Tông Gia Hạo          |
| 8   | Trần Gia Huy          |
| 9   | Tăng Nguyên Khang     |
| 10  | Phương Đăng Khoa      |
| 11  | Nguyễn Ngọc Thiên Kim |
| 12  | Lý Gia Kỳ             |
| 13  | Huỳnh Phạm Trà My     |
| 14  | Trần Ngọc Khánh My    |
| 15  | Nguyễn Lý Hoàng Nam   |
| 16  | Nguyễn Thư Nhã        |

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 17  | Tăng Chí Nhân         |
| 18  | Nguyễn Bảo Nhi        |
| 19  | Trương Trần An Nhiên  |
| 20  | Châu Thuận Phát       |
| 21  | Trần Phong            |
| 22  | Lê Nguyễn Hoàng Phúc  |
| 23  | Trần Nguyên Phúc      |
| 24  | Trần Đức Phúc         |
| 25  | Nguyễn Đức Thiên Quân |
| 26  | Nguyễn Minh Tâm       |
| 27  | Nguyễn Nhật Mai Thanh |
| 28  | Nguyễn Phương Trinh   |
| 29  | Võ Chong Hoàng Trọng  |
| 30  | Phan Ngọc Nhã Uyên    |
| 31  | Lê Phạm Tường Vy      |
| 32  | Lê Bảo Yên            |



# DANH SÁCH LỚP CHỒI 1

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Phan Thị Mỹ Phượng (0987480741)- Nguyễn Bích Huyền (0702479193)

| STT | Họ và tên              |
|-----|------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Thiên Ân   |
| 2   | Lê Thị Huỳnh Anh       |
| 3   | Nguyễn Phạm Trâm Anh   |
| 4   | Hứa Ngọc Anh           |
| 5   | Lê Đức Anh             |
| 6   | Trang Nhật Đình        |
| 7   | Hoàng Ngọc Quỳnh Giang |
| 8   | Đặng Ngọc Bảo Hân      |
| 9   | Khuru Gia Hân          |
| 10  | Phạm Nguyễn Ngọc Hân   |
| 11  | Hà Gia Khang           |
| 12  | Nguyễn Hoàng Khôi      |
| 13  | Nguyễn Trung Kiên      |
| 14  | Lê Hoàng Phương Nam    |
| 15  | Quách Lê Kim Ngân      |
| 16  | Lê Phạm Phương Nghi    |

| STT | Họ và tên               |
|-----|-------------------------|
| 17  | Thái Mỹ Nghi            |
| 18  | Trần Phúc Nguyên        |
| 19  | Võ Thành Nhân           |
| 20  | Tăng Mẫn Nhi            |
| 21  | Nguyễn Đặng Ngọc Nhi    |
| 22  | Nguyễn Hoàng Minh Nhiên |
| 23  | Lâm Khả Ninh            |
| 24  | Lê Hồng Vĩnh Phú        |
| 25  | Phan Anh Quân           |
| 26  | Lâm Phúc Thịnh          |
| 27  | Trần Tấn Thuận          |
| 28  | Võ Minh Trí             |
| 29  | Huỳnh Thanh Trúc        |
| 30  | Trần Khắc Trung         |
| 31  | Trần Thanh Vũ           |

## DANH SÁCH LỚP CHỒI 2

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Đỗ Nguyễn Thị Thanh Lý (0934084315)- Đặng Thị Thu Thảo (0986856497)

| STT | Họ và tên              |
|-----|------------------------|
| 1   | Dương Trần Bảo An      |
| 2   | Giang Thùy Anh         |
| 3   | Nguyễn Quỳnh Anh       |
| 4   | Nguyễn Khương Tuấn Anh |
| 5   | Trần Mỹ Anh            |
| 6   | Nguyễn Ngọc Bảo Châu   |
| 7   | Huỳnh Tấn Đạt          |
| 8   | Lương Gia Hân          |
| 9   | Phan Ngọc Khả Hân      |
| 10  | Nguyễn Tuấn Huy        |
| 11  | Huỳnh Tuấn Khải        |
| 12  | Trần Hoàng Khải        |
| 13  | Phạm Nguyễn Như Khánh  |
| 14  | Lê Minh Khôi           |
| 15  | Trương Triết Khương    |

| STT | Họ và tên          |
|-----|--------------------|
| 16  | Nguyễn Nghi Linh   |
| 17  | Lê Nam Long        |
| 18  | Phan Nguyễn Tú My  |
| 19  | Bùi Chung Bảo Nam  |
| 20  | Lê Thị Kim Ngân    |
| 21  | Đào Ngọc Ngân      |
| 22  | Nguyễn Phương Nhi  |
| 23  | Nguyễn Hà Thảo Như |
| 24  | Từ Linh San        |
| 25  | Trần Phú Thành     |
| 26  | Nguyễn Hữu Thuận   |
| 27  | Bùi Lê Minh Tú     |
| 28  | Dương Võ Cát Tường |
| 29  | Lê Như Ý           |
| 30  | Khương Ngọc Như Ý  |

## DANH SÁCH LỚP CHỒI 3 (Cơ sở 119/1 Tân Hòa Đông)

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Trần Thị Hồng Phượng (0907596913) - Tăng Ngọc Bình (0907480566)

| STT | Họ và tên            |
|-----|----------------------|
| 1   | Phạm Trúc An         |
| 2   | Trần Nhật Thiên An   |
| 3   | Phạm Minh An         |
| 4   | Hiền Mỹ Ân           |
| 5   | Nguyễn Ngọc Minh Anh |
| 6   | Trần Phan Tuấn Anh   |
| 7   | Vòng Gia Bảo         |
| 8   | Nguyễn Diệp Thái Di  |
| 9   | Nguyễn Trần Khả Hân  |
| 10  | Nguyễn Gia Hưng      |
| 11  | Phạm Minh Khang      |
| 12  | Triệu Đăng Khôi      |
| 13  | Phan Tuấn Khôi       |
| 14  | Yang Tuấn Kiệt       |
| 15  | Nguyễn Bảo Long      |

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 16  | Dương Ái Mẫn          |
| 17  | Từ Nghi Mẫn           |
| 18  | Lý Khánh Ngân         |
| 19  | Tạ Minh Ngọc          |
| 20  | Nguyễn Ngọc Uyên Nhi  |
| 21  | Nguyễn Ngọc Hồng Phúc |
| 22  | Nguyễn Kiện Quân      |
| 23  | Mạc Vương Tài         |
| 24  | Nguyễn Thành Tài      |
| 25  | Nguyễn Đức Thiện      |
| 26  | Phan Đoàn Phúc Thịnh  |
| 27  | Dương Tôn Thịnh       |
| 28  | Bùi Hoàng Thịnh       |
| 29  | Trang Nhã Thư         |
| 30  | Nguyễn Mai Nhã Uyên   |



# DANH SÁCH LỚP LÁ 1

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Bùi Thị Thủy (0909229606) - Lê Thị Cẩm Vân (0938838076)

| STT | Họ và tên              |
|-----|------------------------|
| 1   | Kim Mai An             |
| 2   | Trần Bảo Anh           |
| 3   | Phan Bảo Châu          |
| 4   | Trần Ngọc Bảo Châu     |
| 5   | Nguyễn Thành Đạt       |
| 6   | Trịnh Huỳnh Thùy Duyên |
| 7   | Nguyễn Xuân Hậu        |
| 8   | Võ Phạm Minh Học       |
| 9   | Đỗ Trường Hưng         |
| 10  | Huỳnh Duy Khang        |
| 11  | Trần Ng Phúc Khang     |
| 12  | Phan Anh Khôi          |
| 13  | Huỳnh Quốc Lâm         |
| 14  | Nguyễn Nhật Minh       |
| 15  | Lê Hà Nam              |

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 16  | Lê Minh Nguyệt        |
| 17  | Dương Hạ An Nhiên     |
| 18  | Lê Thảo Như           |
| 19  | Hồ Thuận Phát         |
| 20  | Võ Tấn Phát           |
| 21  | Võ Ng Trúc Phương     |
| 22  | Nguyễn Ngọc Thanh Tâm |
| 23  | Huỳnh Nhựt Tân        |
| 24  | Trần Phúc Thịnh       |
| 25  | Phan Ngọc Anh Thư     |
| 26  | Lê Ngọc Minh Thư      |
| 27  | Trần Ngọc Bảo Trân    |
| 28  | Lê Xuân Trường        |
| 29  | Hà Ngọc Tường Vy      |

## DANH SÁCH LỚP LÁ 2

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Lê Thị Tường Vân (0938132857) - Đậu Thị Hoa (0942747678)

| STT | Họ và tên                |
|-----|--------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Kim Anh      |
| 2   | Phạm Duy Anh             |
| 3   | Lê Cao Bảo Anh           |
| 4   | Bùi Khải Chí             |
| 5   | Nguyễn Trương Việt Cường |
| 6   | Trương Thành Đạt         |
| 7   | Trần Mỹ Đình             |
| 8   | Hồ Trung Dũng            |
| 9   | Lê Quỳnh Giao            |
| 10  | Nguyễn Gia Hân           |
| 11  | Đỗ Phạm Khả Hân          |
| 12  | Tất Ngọc Hương           |
| 13  | Nguyễn Bảo Khang         |
| 14  | Nguyễn Trí Kiên          |
| 15  | Houang Tịnh Kỳ           |

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 16  | Hồ Khánh Lan          |
| 17  | Trương Hữu Lộc        |
| 18  | Vũ Nguyễn Bảo Ngân    |
| 19  | Cao Hà Trọng Nhân     |
| 20  | Trần Hoàng Gia Như    |
| 21  | Lê Thanh Phong        |
| 22  | Ngô Gia Phú           |
| 23  | Triệu Minh Thái       |
| 24  | Nguyễn Ngọc Nhã Thanh |
| 25  | Trần Phước Thiên      |
| 26  | Thái Phú Thuận        |
| 27  | Nguyễn Phước Tiến     |
| 28  | Trần Nguyễn Thái Vy   |
| 29  | Trần Nguyễn Thanh Vy  |

## DANH SÁCH LỚP LÁ 3

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Lê Thị Hồng Kim (0359643414) - Đỗ Thị Thanh Trang (0387745707)

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 1   | Đoàn Lan Anh          |
| 2   | Mohammad Ankita       |
| 3   | Huỳnh Quang Đăng      |
| 4   | Đỗ Nguyễn Anh Đào     |
| 5   | Lê Nguyễn Hân Di      |
| 6   | Nguyễn Ngọc Hân       |
| 7   | Đào Tuấn Khải         |
| 8   | Đỗ Thành Khang        |
| 9   | Thái Tuấn Khang       |
| 10  | Tất Chí Kiệt          |
| 11  | Đặng Thiên Kim        |
| 12  | Trương Trí Lâm        |
| 13  | Nguyễn Trần Ngọc Linh |
| 14  | Huỳnh Gia Linh        |
| 15  | Nguyễn Xuân Mai       |

| STT | Họ và tên            |
|-----|----------------------|
| 16  | Lý Tuệ Mẫn           |
| 17  | Lưu Quỳnh Bảo Mi     |
| 18  | Lê Hoàng Minh        |
| 19  | Nguyễn Ngọc An Nhiên |
| 20  | Châu Quách Tâm Như   |
| 21  | Lê Đặng Hồng Nhung   |
| 22  | Võ Hoàng Phát        |
| 23  | Huỳnh Gia Quyên      |
| 24  | Huang Shu Ran        |
| 25  | Trần Hữu Tâm         |
| 26  | Nguyễn Toàn Thắng    |
| 27  | Triệu Yến Thanh      |
| 28  | Nguyễn Ngọc Minh Thư |
| 29  | Lê Ngọc Bảo Vy       |



## DANH SÁCH LỚP LÁ 4 (Cơ sở 119/1 Tân Hòa Đông)

Năm học 2023-2024

Giáo viên: Hồ Ngọc Thảo (0907099560) - Đoàn Lưu Ngọc Bích (0933389283)

| STT | Họ và tên             |
|-----|-----------------------|
| 1   | Kiều Đặng Phúc An     |
| 2   | Lê Tuấn Anh           |
| 3   | Châu Kim Bảo          |
| 4   | Võ Thành Công         |
| 5   | Nguyễn Đức Thiên Đăng |
| 6   | Võ Chế Ngọc Hân       |
| 7   | Huỳnh Đăng Khôi       |
| 8   | Lê Nguyễn Thiên Kim   |
| 9   | Nguyễn Hoài Lâm       |
| 10  | Tạ Tấn Lộc            |
| 11  | Trần Tuấn Minh        |
| 12  | Vương Lập Minh        |
| 13  | Lương Ngọc Thiên Nga  |
| 14  | Hà Lưu Khánh Ngọc     |
| 15  | Quách Huỳnh Bảo Nhi   |
| 16  | Nông An Nhiên         |

| STT | Họ và tên           |
|-----|---------------------|
| 17  | Lê An Nhiên         |
| 18  | Hoàng Phạm Tuệ Như  |
| 19  | Nguyễn Quỳnh Như    |
| 20  | Giản An Phát        |
| 21  | Võ Lê Bảo Quyên     |
| 22  | Nguyễn An Mộc Thảo  |
| 23  | Nguyễn Trí Thiện    |
| 24  | Nguyễn Minh Thiện   |
| 25  | Ngô Anh Tiến        |
| 26  | Trịnh Minh Trí      |
| 27  | Lư Gia Uy           |
| 28  | Trần Thị Gia Uyên   |
| 29  | Trần Châu Thiên Vân |
| 30  | Trần Khả Vy         |
| 31  | Nguyễn Ngọc Như Ý   |